

Tân Bình, ngày 11 tháng 01 năm 2023

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 917/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Cao Trung H, sinh năm 1980; Địa chỉ: 54 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và chị Đoàn Thị Thanh X, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: 54 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ 4.13 lô B, chung cư H1, đường V, Phường W, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X chung sống với nhau từ năm 2008 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 126, Quyền số 01/2008 ngày 05 tháng 06 năm 2008 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và X là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo anh H và chị X thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ của anh H tại địa chỉ 54 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống vợ chồng khá hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019, kể từ thời điểm đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay cả hai nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng

hàn gắn không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị X đã trầm trọng, tình cảm yêu Thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X.

[2] Về nuôi con chung: Anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X có 02 con chung Cao Minh H1, sinh 30/7/2009 và Cao Anh Th, sinh ngày 06/6/2012. Anh H và chị X thỏa thuận giao hai cháu Minh H1 và Anh Th cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung là 10.000.000đ (mười triệu) đồng/tháng, cụ thể cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 5.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng vào ngày mùng 05 dương lịch, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/02/2023. Xét thấy thời điểm hiện tại, hai cháu Minh H1 và Anh Th đã trên 07 tuổi nên cần xem xét nguyện vọng các cháu. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, cháu Minh H1 và cháu Anh Th trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần phải tôn trọng nguyện vọng của hai cháu. Nhận thấy hai bên đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các con nên Tòa án công nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Nếu anh H có đủ căn cứ cho rằng chị X không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X xác nhận vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung Cao Minh H1, sinh 30/7/2009 và Cao Anh Th, sinh ngày 06/6/2012 cho chị Đoàn Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Cao Trung H có nghĩa vụ đóng góp nuôi hai con với chị Đoàn Thị Thanh X là 10.000.000đ (mười triệu) đồng/01 tháng, cụ thể cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 5.000.000đ (năm triệu) đồng/01 tháng cho đến khi cháu Cao Minh H1 và cháu Cao Anh Th thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng vào ngày mùng 05 dương lịch, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/02/2023.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh Xuân xác nhận vợ chồng không có công nợ chung nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, anh Cao Trung H và chị Đoàn Thị Thanh X mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng anh H và chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0032054 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh H và chị X đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường A, quận T,
Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn
số 126, quyền số: 01/2008 ngày 05/6/2008);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính